

Số: /QĐ-LNKL

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận giống cây trồng lâm nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM

Căn cứ Quyết định số 138/QĐ-BNNMT ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống cây trồng lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 83/QĐ-TCLN-PTR ngày 24/3/2022 của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định công nhận giống cây trồng lâm nghiệp;

Xét Văn bản đề nghị số 388/KHLN-KH ngày 13/6/2025 của Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam về việc công nhận giống cây trồng lâm nghiệp;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phát triển rừng và Chánh Văn phòng Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận giống cây trồng lâm nghiệp cho 02 giống Bần không cánh, gồm: xuất xứ thứ sinh Hải Nam (Trung Quốc) và xuất xứ nguyên sinh Tanintharyi (Myanmar) do Viện Nghiên cứu Sinh thái và Môi trường rừng thuộc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam nghiên cứu, khảo nghiệm.

(Chi tiết tại Danh mục giống cây trồng lâm nghiệp được công nhận và thông tin cơ bản của khảo nghiệm tại phụ lục kèm theo).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện sau công nhận giống:

1. Viện Nghiên cứu Sinh thái và Môi trường rừng, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam chịu trách nhiệm lưu giữ mẫu giống gốc; phổ biến, hướng dẫn kỹ thuật gây trồng đối với các giống được công nhận nêu trên.

2. Phòng Phát triển rừng công bố Quyết định công nhận giống; chỉ đạo quản lý chặt chẽ việc sản xuất và cung ứng giống đã được công nhận.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Phát triển rừng - Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Trung tâm KN Quốc gia;
- Sở NN&MT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, PTR.

CỤC TRƯỞNG

Trần Quang Bảo

DANH MỤC GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA KHẢO NGHIỆM

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-LNKL ngày tháng năm 2025
của Cục trưởng Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm)

A. GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP ĐƯỢC CÔNG NHẬN

1. Giống Bần không cánh: Xuất xứ thứ sinh Hải Nam - Trung Quốc

- Tên loài: Bần không cánh.
- Tên khoa học: *Sonneratia apetala* Buch.-Ham.
- Mã số xuất xứ giống được công nhận: **BKC.ĐTA.25.08**
- Vùng áp dụng đối với giống được công nhận: xã Đông Thụy Anh, tỉnh Hưng Yên (địa chỉ cũ: xã Thụy Xuân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình) và những nơi có điều kiện lập địa tương tự.

- Tỷ lệ sống 80,1%. Sinh trưởng tốt, D₀₀: 22,9 cm (vượt 18,1% so với đối chứng), H_{VN}: 11,1 m (vượt 15,1% so với đối chứng); tán rậm cân đối. Chống chịu tốt với thời tiết lạnh rét và gió bão; chưa phát hiện bệnh hại, tỷ lệ sâu hại ở mức thấp, đạt yêu cầu theo TCVN 8754:2023.

- Tác giả: Lê Văn Thành, Tạ Văn Hân, Hà Đình Long, Hà Văn Năm, Phạm Ngọc Thành - Viện Nghiên cứu Sinh thái và Môi trường rừng - Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam.

2. Giống Bần không cánh: Xuất xứ nguyên sinh Tanintharyi - Myanmar

- Tên loài: Bần không cánh.
- Tên khoa học: *Sonneratia apetala* Buch.-Ham.
- Mã số xuất xứ giống được công nhận: **BKC.ĐTA.25.09**
- Vùng áp dụng đối với giống được công nhận: xã Đông Thụy Anh, tỉnh Hưng Yên (địa chỉ cũ: xã Thụy Xuân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình) và những nơi có điều kiện lập địa tương tự.

- Tỷ lệ sống 80,6%. Sinh trưởng tốt, D₀₀: 22,6 cm (vượt 16,7% so với đối chứng), H_{VN}: 10,9 m (vượt 13,0% so với đối chứng); tán rậm cân đối. Chống chịu tốt với thời tiết lạnh rét và gió bão; chưa phát hiện bệnh hại, tỷ lệ sâu hại ở mức thấp, đạt yêu cầu theo TCVN 8754:2023.

- Tác giả: Lê Văn Thành, Tạ Văn Hân, Hà Đình Long, Hà Văn Năm, Phạm Ngọc Thành - Viện Nghiên cứu Sinh thái và Môi trường rừng - Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam.

B. THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA KHẢO NGHIỆM

I. THÔNG TIN CHUNG KHẢO NGHIỆM

- Thiết kế khảo nghiệm theo khối ngẫu nhiên đầy đủ lặp lại 4 lần, mỗi lần lặp 49 cây cho 1 xuất xứ và bố trí trồng thành 7 hàng (7 cây/hàng), mật độ trồng 2.000 cây/ha, cự ly 2 m x 2,5 m, diện tích khảo nghiệm 0,8 ha.

- Vị trí khảo nghiệm: Xã Đông Thụy Anh, tỉnh Hưng Yên (địa chỉ cũ: xã Thụy Xuân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình).

- Thời gian xây dựng khảo nghiệm: Tháng 4 năm 2018.

- Diện tích: 0,8 ha.

- Thời gian thu số liệu (các chỉ tiêu sinh trưởng: D_g , H_{vn} , D_t): tháng 4 năm 2025.

- Tuổi cây tính tới thời gian thu thập số liệu: 7 năm tuổi.

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN NƠI KHẢO NGHIỆM

- Vĩ độ: 20°34'57"N.

- Kinh độ: 106°36'45"E.

- Độ cao so với mặt biển: 0 m.

- Lượng mưa hàng năm: 1.500 - 1.700 mm.

- Loại đất: Đất trồng bãi bồi ven biển Độ sâu tầng đất: > 1 m.

- Thành phần cơ giới: Cát pha.

- Độ lún bàn chân khi đi: < 5 cm.

- Thời gian ngập triều: 12-14 giờ.

- Độ sâu ngập triều: 0,8 - 1,2 m .

- Độ mặn nước biển: 14‰ - 16‰.

III. BIỆN PHÁP KỸ THUẬT LÂM SINH CƠ BẢN ÁP DỤNG CHO KHẢO NGHIỆM

- Trồng bằng cây con có bầu, đào hố kích thước 40x40x40cm, xé bỏ vỏ bầu trước khi trồng (vỏ bằng PE), đặt cây theo chiều thẳng đứng, mặt bầu cây thấp hơn mặt hố từ 3-5 cm, lấp đất, nhấn chặt để bùn đất nén chặt quanh bầu. Dùng 1 cọc tre cắm nghiêng 45°, đầu cọc hướng ra biển, buộc 1 đầu dây vào cọc, đầu kia buộc vào thân cây, giữ ổn định cây mới trồng chống sóng to, gió lớn (không buộc cọc áp vào thân cây, tránh cọ sát), độ dài đoạn dây giữa cọc và cây từ 3-5cm, dây buộc cách gốc khoảng 1/3 chiều cao cây. Phía ngoài ô thí nghiệm đóng cọc tre đã được phát nhọn 1 đầu, căng lưới, nẹp buộc lưới tạo thành hàng rào bảo vệ và chắn rác.

- Chăm sóc năm thứ nhất (sau trồng) định kỳ 20-30 ngày chăm sóc 1 lần.

- Chăm sóc năm thứ 2, thứ 3 và thứ 4 chăm sóc 3-4 lần/năm.

Kỹ thuật chăm sóc hàng năm áp dụng đồng nhất cho các xuất xứ: gỡ bỏ bèo rác, rong rêu, Hà hại vỏ bám trên thân cây; dựng lại cây, cắm lại cọc và buộc lại cây khi cây bị đổ, phát dọn cỏ dại (nếu có).

Rừng ngập mặn có thủy triều lên xuống hàng ngày cung cấp phù sa nên không áp dụng bón phân cho cây trồng./.